

Tài khoản quản lý: N9541

Mật khẩu:

Mẫu số 01

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) Phòng thi: C1.A104
Môn thi: Kỹ năng đọc Ca thi: 7h30 Ngày thi: 18/4/2021

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ và tên		Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0001	SV5417817	Đàm Văn	Thắng	22/3/1990		
2	TA0002	SV5417818	Nguyễn Trung	Hiếu	22/02/1993		
3	TA0003	SV5417819	Trần Văn	Thịnh	05/4/1984		
4	TA0004	SV5417820	Bùi Thị	Lan	14/10/1977		
5	TA0005	SV5417821	Bùi Xuân	Chinh	05/4/1995		
6	TA0006	SV5417822	Phạm Thị	Luyến	08/4/1988		
7	TA0007	SV5417823	Đỗ Thị Hải	Anh	08/7/1995		
8	TA0008	SV5417824	Nguyễn Thị Thu	Thủy	25/01/1985		
9	TA0009	SV5417825	Hoàng Thu	Hương	09/10/1995		
10	TA0010	SV5417826	Hồ Minh	Khánh	08/01/1979		
11	TA0011	SV5417827	Lê Minh	Hải	21/7/1986		
12	TA0012	SV5417828	Trần Hoàng	Minh	12/8/1996		
13	TA0013	SV5417829	Vũ Thanh	Tâm	12/10/1980		
14	TA0014	SV5417830	Đặng Thế	Anh	6/6/1995		
15	TA0015	SV5417831	Trần Công	Ngọc	17/01/1987		
16	TA0016	SV5417832	Nguyễn Văn	Quyền	05/12/1990		
17	TA0017	SV5417833	Trần Văn	Nam	11/01/1981		
18	TA0018	SV5417834	Nguyễn Xuân	Đô	04/10/1980		
19	TA0019	SV5417835	Nguyễn Tuấn	Hải	10/09/1991		
20	TA0020	SV5417836	Nguyễn Minh Hoàn	Việt	14/12/1992		
21	TA0021	SV5417837	Hoàng Mạnh	Tuấn	12/10/1995		
22	TA0022	SV5417838	Lê Vĩnh	Son	10/07/1975		
23	TA0023	SV5417839	Nguyễn Hữu	Minh	13/10/1991		
24	TA0024	SV5417840	Nguyễn Minh	Đức	30/01/1979		
25	TA0025	SV5417841	Phạm	Đông	10/02/1989		

26	TA0026	SV5417842	Nguyễn Mạnh	Cương	29/08/1981		
27	TA0027	SV5417843	Đỗ Thành	Tài	3/1/1976		
28	TA0028	SV5417844	Tô Thanh	Tùng	19/11/1985		
29	TA0029	SV5417845	Bùi Viết	Vương	6/3/1991		
30	TA0030	SV5417846	Dương Công	Hùng	28/7/1982		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)